

MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HỌC VIỆT NAM VÀ VĂN HỌC TRUNG QUỐC VÀ TÌNH HÌNH DỊCH TRUYỆN KIỀU SANG TRUNG VĂN

Võ Mạnh Hà*

Nhận bài: 06/08/2023; Nhận kết quả bình duyệt: 22/07/2023; Chấp nhận đăng: 28/05/2024

©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc có mối quan hệ rất đặc biệt. Đó là mối quan hệ đồng văn mang tính văn hoá vùng, trong đó nền văn học cổ Trung Quốc đặc biệt gắn bó với người Việt. Văn học Việt Nam có nhiều nét tương đồng với văn học Trung Quốc và có thể nói đã tiếp nhận tất cả những tinh hoa của nền văn học Trung Quốc. Bài viết này làm rõ một số điểm chính trong mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với Trung Quốc và tìm hiểu về một số bản dịch “Truyện Kiều” của Nguyễn Du được dịch sang tiếng Trung để từ đó thấy rằng, văn học Việt Nam cũng ít nhiều có ảnh hưởng tới Trung Quốc qua việc chuyển ngữ các tác phẩm tiêu biểu của mình sang tiếng Trung, đặc biệt là ở “Truyện Kiều”.

Từ khóa: Văn học Việt Nam, Văn học trung đại, Văn học Trung Quốc, Truyện Kiều, Nguyễn Du.

Mở đầu

Suốt chiều dài lịch sử, văn học Việt Nam tồn tại trong các mối quan hệ, những ảnh hưởng của ngoại nhập. Việt Nam nằm giữa hai nền văn hoá lớn là văn hoá Trung Hoa và văn hoá Ấn Độ, tức là nằm trong tầm ảnh hưởng của hai nền văn hoá đó. Thập niên 60 của thế kỷ XX là giai đoạn các học giả Trung Quốc tập trung vào công việc dịch thuật, giới thiệu và tra tìm tư liệu liên quan đến *Truyện Kiều* của Việt Nam. Những năm 50-60 của thế kỷ XX, giao lưu văn hoá Việt Nam – Trung Quốc được đẩy

* NCS Khoa Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc, Đại học Hạ Môn, Phúc Kiến, Trung Quốc

manh, do đó Trung Quốc đã tiến hành dịch nhiều tác phẩm văn học của Việt Nam, trong đó có *Kim Vân Kiều truyện* [Vu Hường Đông 2005].

1. Về mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc theo dòng lịch sử

Trong thiên thứ hai gồm 13 trang của cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm xuất bản năm 1943 có nói đến ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đến văn học Việt Nam. Sau đó, trong phần Phụ lục của *Việt Nam văn học tiền bán thế kỷ XX* xuất bản năm 1975 cũng nói đến ảnh hưởng của văn học nước ngoài, trong đó có viết về ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đến văn học Việt Nam [Dương Quảng Hàm].

Về việc tiếp nhận và giao lưu giữa văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam, giáo sư Đặng Thanh Lê từng cho rằng: “các nhà văn Việt Nam đã tiếp nhận văn học Trung Quốc về thuật ngữ trong các tác phẩm, nguồn điển cố chính luận, nguồn thi liệu, ngôn ngữ văn học trong *Kinh thi*, *Cổ thi*, *Đường thi* cũng như nhiều thể loại khác. Đó là sự tiếp nhận và giao lưu trong một quá trình lâu dài”. [Đặng Thanh Lê 1992: 01]

Khi tìm hiểu về mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc, chúng ta cần xem xét đến một nhân tố lớn, đó là vai trò của Nho giáo, Tân thư và tiểu thuyết Trung Quốc. Văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc đều chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Nho giáo chi phối văn chương nghệ thuật, hình thành lớp nhà văn có cùng quan niệm văn học, quan niệm thẩm mỹ. Tuy vậy, văn học Việt Nam tiếp nhận Nho giáo hoàn toàn khác với Trung Quốc bởi điều đó gắn với lòng yêu nước, với hào khí dân tộc.

Văn học Việt Nam hình thành trên cơ sở văn học dân gian, đồng thời tiếp thu văn học Trung Quốc qua các thời đại. Khi Việt Nam chưa xây dựng được nền văn học viết bằng chữ Hán đầu tiên thì văn học Trung Quốc thời Tiên Tần với đỉnh cao là *Kinh thi* đã lan toả sang các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam. Tiếp đó, những tác phẩm kinh điển như *Tứ thư*, *Ngũ kinh* đã có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, văn hoá và văn học Việt Nam.

Chữ Hán tuy không phải là ngôn ngữ của người Việt nhưng đã có ảnh hưởng lớn đến văn học Việt Nam qua các văn bản hành chính, công văn, giấy tờ, giáo dục

khoa cử và sáng tác văn chương. Văn học chữ Hán chiếm vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam thời trung đại. Từ thời Hán, Đường, có nhiều người Việt sang học ở Trung Quốc như Khương Công Phụ ..., từ đó mở ra cơ hội giao lưu văn học giữa hai nước. Việt Nam bắt đầu có những học giả uyên thâm về Hán học như “cao tăng Đỗ Pháp Hiền, Nguyễn Định Không, La Quý An, Cảm Thành, Thiên Hội” [*Lịch sử văn học Việt Nam* 1980: 185]. Văn hoá thời Đường ảnh hưởng không nhỏ đến Việt Nam và nhiều thi nhân thời Đường như Đỗ Thám Ngôn, Thám Thuyên Kỳ, Lưu Vũ Tích, Hàn Ô... từng mang thơ Đường sang Bắc bộ Việt Nam.

Bắt đầu từ thế kỷ X, văn học Việt Nam có cả những tác phẩm viết bằng chữ Hán và chữ Nôm, đặc biệt phát triển văn học chính luận, trong đó có các thể loại chiếu, sắc, cáo, hịch mang đậm dấu ấn của thể loại sáng tác trong văn học cổ Trung Quốc. Những tác phẩm văn học chữ Hán vay mượn thể loại của văn học Trung Quốc thời Lý – Trần có *Nam quốc sơn hà*, *Hịch tướng sĩ*, *Thiên đô chiếu*.

“Thể loại từ” sau khi xuất hiện ở Việt Nam đã trở thành thể loại sáng tác được nhiều người chú ý, trong đó có Ngô Chân Lưu, Đoàn Thị Điểm, Trương Giang, Mai Cát Phủ, Nguyễn Miên Thẩm, Nguyễn Hoàng Trung, Lật Viên, Trịnh Phong Nhân, Tử Dụ. Theo Trần Nghĩa, “thể loại từ của Trung Quốc lan sang Việt Nam muộn nhất là vào thế kỷ X” [Trần Nghĩa 2005]. Thể loại từ đã cung cấp cho giới sáng tác Việt Nam một dạng thức biểu đạt mới thuộc lĩnh vực văn vần, tham gia vào lĩnh vực ngoại giao, đi vào cung đình, phổ nhạc, giao tiếp.

Vào thế kỷ XIII-XIV, văn học Việt Nam bắt đầu xuất hiện văn xuôi có tính truyền kỳ, chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết chí quái thời Lục triều và truyền kì thời Đường. Tiêu biểu có *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên; *Lĩnh Nam chích quái* tương truyền của Trần Thế Pháp. Văn học Việt Nam trước thế kỷ XV chịu ảnh hưởng của văn học theo thể chế, khuôn thước đời Đường, Tổng gồm thơ, phú nhưng ít cổ văn. *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ vào thế kỷ XVI chịu ảnh hưởng của *Tiến đẳng tân thoại* (Cù Hựu). Từ *Truyền kì mạn lục*, một loạt tác phẩm được viết theo hướng đó, bao gồm *Tục truyền kì mạn lục* của Đoàn Thị Điểm, *Tang thương ngẫu lục* và *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ. Từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX, văn học thuần Việt nằm trong bộ phận văn học Nôm xuất hiện. Nội dung truyện Nôm mượn từ kho tàng văn học Trung Quốc, chịu ảnh hưởng của từ khúc, thoại bản, tiểu thuyết thời Nguyên, Minh,

Thanh, trong đó có các tác phẩm tiêu biểu như *Tô công phụng sứ truyện* là thác bản của câu chuyện Vương Chiêu Quân thời Hán bị gả cho Hung Nô, hoàn toàn chịu ảnh hưởng của *Tô Vũ truyện* trong sách *Hán thư; Bạch viên* (1917) dựa theo nội dung truyện truyền kì đời Đường; *Ngọc Kiều Lê tân truyện* (1886) của Lý Văn Phúc dựa theo tiểu thuyết thời Minh của Cao Liêm là *Ngọc tâm kí; Nhị độ mai diễn ca* (1874) viết dựa theo tác phẩm *Nhị độ mai* của Trung Quốc; *Hoa tiên truyện* của Nguyễn Huy Tự dựa theo *Hoa tiên kí* của Trung Quốc; *Truyện Kiều* của Nguyễn Du có sự gợi mở từ *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân...

Triều hậu Lê, triều Tây Sơn, triều Nguyễn tiến lên một bước trong giao lưu Trung - Việt khiến văn học Trung Quốc có điều kiện truyền bá sâu rộng sang Việt Nam. Dưới thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, trấn Hà Tiên trở thành thủ đô của văn học miền Nam, hội tụ văn sĩ từ khắp mọi miền, trong đó có nhiều văn nhân Trung Quốc đến từ Phúc Kiến. Văn nhân Trung Quốc từ Phúc Kiến đến Hà Tiên có 18 vị, được gọi là Thập bát anh, từ đó hoà xướng với văn nhân người Việt, dẫn đến sự ra đời của *Hà Tiên thập vịnh*.

Từ năm 1907, *Tam Quốc chí* được Phan Kế Bính dịch ở Việt Nam, sau đó là *Tam Quốc diễn nghĩa* được Nguyễn Liên Phong và Nguyễn An Cư dịch. Riêng về *Tam Quốc diễn nghĩa*, phạm vi ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á rất rộng, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sáng tác văn học Việt Nam. Đầu thế kỷ XX, *Tam Quốc diễn nghĩa* được dịch sang tiếng Việt và được độc giả Việt Nam chào đón nồng nhiệt. Thậm chí, *Tam Quốc diễn nghĩa* có ảnh hưởng đến đến *Hoàng Lê nhất thống chí* của Việt Nam [Lê Huy Tiêu 2004]. Có thể thấy rằng, phong trào dịch sang Tàu phát triển mạnh ở Nam bộ mà khởi dòng chính là các dịch giả Trần Phong Sắc, Nguyễn An Khương, Nguyễn Chánh Sắt. Những tác phẩm được chuyển ngữ từ tiếng Trung sang tiếng Việt tiêu biểu có: *Tam hạ Nam Đường* (1906); *Phong thần diễn nghĩa* (1906); *Tuỳ Đường truyện* (1910); *Tây du kí* (1913); *Hậu Tam quốc diễn nghĩa* (1906); *Thủy hử diễn nghĩa* (1906-1910); *Đông Chu liệt quốc* (1911); *Liêu trai chí dị* (1916-1918); *Tây Hán diễn nghĩa* (1907)...

Sau cách mạng văn hoá Ngũ tứ, các dịch giả Việt Nam như Ngô Tất Tố, Phan Khôi, Đào Vũ, Trương Chính, Đức Siêu, Lê Xuân Vũ, Đặng Thái Mai, Hồ Tô Ngọc, Nguyễn Kim Thản... bắt tay vào dịch các tác phẩm văn học Trung Quốc. Độc giả Việt

Nam biết đến tên tuổi của các nhà văn như Vương Lực, Đinh Linh, Mao Thuần, Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược, Lương Bân, Diệp Thánh Đào, Ba Kim, Tào Ngưu, Ngụy Ngụy...

Như trên cho thấy, không có giai đoạn nào của văn học Việt Nam không chịu ảnh hưởng của văn học Trung Quốc. Văn học Trung Quốc tiếp sức cho sáng tác văn học Việt Nam, vận động cùng văn học Việt Nam trong tiếp nhận cũng như sáng tạo.

2. Các bản dịch *Truyện Kiều* sang Trung văn

Nhà nghiên cứu Trần Ích Nguyên (Chen Yi Yuan, Đài Loan) cho rằng cần có một bản dịch *Truyện Kiều* tiếng Trung lý tưởng để nghiên cứu, so sánh một cách chính xác *Kim Vân Kiều truyện* của Trung Quốc và Việt Nam.

Năm 1958, Hoàng Dật Cầu hoàn thành bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* sang tiếng Trung. Trong bản dịch của Hoàng Dật Cầu có bài viết tìm hiểu về kết cấu, ý nghĩa tác phẩm, thành tựu nghệ thuật của Nguyễn Du cũng như tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện*. Hoàng Dật Cầu viết rằng, *Kim Vân Kiều truyện* là do chính ông dịch toàn bộ và đó chính là bản dịch do nhà xuất bản Văn học Nhân dân Trung Quốc xuất bản năm 1959. Bản dịch của Hoàng Dật Cầu đã thúc đẩy các dịch giả Trung Quốc hoàn thành thêm 3 bản dịch khác. Nhà nghiên cứu Lưu Chí Cường chú trọng nghiên cứu theo dòng thời gian về các bản dịch cũng như các dịch giả *Kim Vân Kiều truyện* tại Trung Quốc, có nhắc đến các tên tuổi gắn với các bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* khác như La Trường Sơn, Triệu Ngọc Lan. Phân tích, đánh giá của Lưu Chí Cường về bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* của Hoàng Dật Cầu nghiêng về ca ngợi, cho rằng đó là bản dịch được học giới Trung Quốc thừa nhận. Tác giả cho rằng, vào thập niên 50-60 của thế kỷ XX, rất ít học giả của Trung Quốc nghiên cứu về văn học cổ Việt Nam và điều đó lý giải vì sao vào thời điểm đó chỉ có một bản dịch tiếng Trung *Kim Vân Kiều truyện* của Hoàng Dật Cầu. Từ những năm đầu thế kỷ XXI đến nay, học giả Trung Quốc thông hiểu tiếng Việt luôn chú ý đến việc dịch các tác phẩm văn học cổ điển của Việt Nam. Chính điều đó khiến năm 2006, bản dịch tiếng Trung *Kim Vân Kiều truyện* của La Trường Sơn được công bố. Đáng tiếc là sách này xuất bản ở Việt Nam, được người Việt ca ngợi nhưng người Trung Quốc ít biết tới. Ngoài ra, tác giả Lưu Chí Cường hệ thống lại mạch cơ bản trong phiên dịch và nghiên cứu *Kim Vân Kiều truyện* Việt Nam của giới học thuật Trung Quốc, đồng thời hướng đến giải quyết mấy vấn đề sau: Một là vì sao học giả xuất thân từ ngành Trung văn, hơn nữa lại

không thông hiểu tiếng Việt, lại là người đầu tiên dịch tác phẩm văn học kinh điển nhất của Việt Nam ngay từ những năm 50-60 thế kỷ XX, và gặt hái được thành công chưa từng có? Điều này có liên quan gì đến quan hệ văn hóa Trung - Việt đầu thế kỷ XX? Hai là việc phiên dịch và nghiên cứu tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam *Kim Vân Kiều truyện* ở Trung Quốc thập niên 80 thế kỷ XX trái ngược với những năm 50-60 thế kỷ XX ở chỗ nào, điều này có ảnh hưởng gì tới quan hệ văn hóa Trung - Việt thời kỳ này? Ba là tại sao thập niên 90 thế kỷ XX lại ít thấy những công trình nghiên cứu tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam *Kim Vân Kiều truyện* ở Trung Quốc? Bốn là phiên dịch và nghiên cứu *Kim Vân Kiều truyện* của học giới Trung Quốc thế kỷ XXI có đặc điểm gì? Lưu Chí Cường cho rằng, chuyên môn và bối cảnh khoa học của người làm công tác phiên dịch và nghiên cứu cũng như thời đại mà tác phẩm được dịch và nghiên cứu, là những nguyên nhân quan trọng làm nảy sinh những vấn đề trên; sự khác biệt trong nhận thức về văn hóa hai nước Trung - Việt cũng là điểm mấu chốt để lý giải vấn đề nêu trên [Lưu Chí Cường 2015: 143-149].

Tiểu thuyết *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân có ảnh hưởng sâu xa đối với văn học trong và ngoài nước, tuy nhiên nó từng im ắng trong giới văn học Trung Quốc suốt từ thời cận đại. Trong khi đó, bộ truyện thơ lục bát Việt Nam được cải biên từ *Kim Vân Kiều truyện* lại chiếm ngôi đầu trong văn học cổ điển Việt Nam, còn được dịch ra nhiều thứ tiếng, được vinh danh trên văn đàn thế giới. Tuy vậy, phải đến cuối thập niên 50 thế kỷ XX, *Truyện Kiều* mới được giới học thuật Trung Quốc quan tâm chú ý, và thập niên 80 thế kỷ XX học giới Trung Quốc mới bắt đầu tiến hành nghiên cứu rộng rãi hai bộ *Kim Vân Kiều truyện* Trung Quốc và Việt Nam, thu được những thành quả to lớn, nhưng cũng tồn tại nhiều bất cập [Tào Song 2015].

Là một giảng viên tiếng Việt và văn học Việt Nam của Đại học Bắc Kinh, người trực tiếp dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Trung và có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về tác phẩm, Triệu Ngọc Lan thể hiện mối quan tâm tới *Truyện Kiều*. Triệu Ngọc Lan dựa theo quan điểm của Đồng Thành Văn, Trần Ích Nguyên, muốn có được một bản dịch tiếng Trung *Kim Vân Kiều truyện* lý tưởng, cho nên năm 2013, bà công bố công trình “Phiên dịch và nghiên cứu *Kim Vân Kiều truyện*”. Từ năm 2007 đến nay, Triệu Ngọc Lan công bố ba bài viết nghiên cứu quan trọng về *Truyện Kiều* và công bố công trình

này. Công trình gồm bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* và các bài nghiên cứu bàn về những khó khăn khi dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du sang tiếng Trung; đánh giá về hai bản dịch của Hoàng Dật Cầu và La Trường Sơn, từ đó tác giả kì vọng có được bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* tiếng Trung lý tưởng và hay hơn những bản dịch trước [Triệu Ngọc Lan 2013].

Triệu Ngọc Lan còn có bài viết bàn về một số vấn đề khi dịch lại *Kim Vân Kiều truyện*. Tác giả nêu lý do, động lực và những khó khăn khi dịch giả tiến hành dịch lại *Truyện Kiều* của Việt Nam. Do nhiều nguyên nhân, bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* sang tiếng Trung không được lý tưởng, tác giả cảm thấy cần có trách nhiệm và thông qua sự nỗ lực của bản thân để cung cấp một bản dịch phù hợp với phong cách nguyên tác [Triệu Ngọc Lan 2010: 45-50].

Kim Vân Kiều truyện là một kiệt tác truyền đời của nhà thơ nổi tiếng Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX Nguyễn Du. Hiện nay chỉ có một bản dịch *Truyện Kiều* do người Trung Quốc dịch và xuất bản ở Trung Quốc, hơn nữa do rất nhiều nguyên nhân, bản dịch chưa thực sự lý tưởng. Triệu Ngọc Lan kì vọng có bản dịch tiếng Trung *Kim Vân Kiều truyện* tốt hơn và đã cân nhắc thấu đáo khi bắt tay vào nghiên cứu và dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du [Phạm Tú Châu 2014: 11-19].

Triệu Ngọc Lan đưa ra một số yêu cầu cần thiết đối với dịch giả dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du sang Trung văn như: thông hiểu hai loại ngôn ngữ Việt - Trung, hiểu sâu về văn hoá hai nước. Triệu Ngọc Lan đánh giá bản dịch của Hoàng Dật Cầu là “bất kể về văn thể hay về phong cách ngôn ngữ đều gần hơn với nguyên thi, ngôn ngữ văn dịch cũng khá nhuần nhuyễn, đẹp nhẽ. Nhưng điều không thể phủ nhận được là trong bản dịch ấy quả thật tồn tại một số chỗ dịch lầm hoặc dịch sai khiến người ta lấy làm tiếc”. [Triệu Ngọc Lan 2015: 56]. Tác giả đưa ra một số chỗ bản của Hoàng Dật Cầu dịch sai so với nguyên tác *Truyện Kiều* của Nguyễn Du như sau:

Xuất xứ	Nguyên văn trong <i>Truyện Kiều</i>	Nguyên văn bản tiếng Trung
Câu 327-328	Tháng tròn như gửi cung mây, Trần trần một phận ấp cây đã liều	Tiếng Trung: 耿耿此心 守株待兔敢辞痴想？ Dịch nghĩa: Lòng này chăm chăm, Đâu dám từ bỏ ý nghĩ si ngây ôm cây đợi thỏ.
Câu 463- 464:	<i>Rằng nghe nổi tiếng cầm đài, Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ.</i>	Tiếng Trung: 金生道：素迎弹琴精妙， 钟期流誉，可容俗人聆赏？ Dịch nghĩa: Kim sinh nói: Vốn ngưỡng mộ nàng gảy đàn tinh diệu, Chung Kỳ danh tiếng vang xa, khá để cho kẻ tục này thưởng thức？
Câu 597-598	Một ngày lạ thói sai nha, Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền	Tiếng Trung: 猛醒悟，衙役惯态， 滥施毒刑，无非志在金钱 Dịch nghĩa: Sực tỉnh ngộ, nha dịch quen thói Lạm thi hành hình phạt thảm độc, chỉ không phải không ở kim tiền.
Câu 619- 620:	Hạt mưa sá nghĩ phận hèn, Liệu đem tấc cỏ quyết đền ba sinh.	Tiếng Trung: 雨丝随风飘落， 报亲恩，敢惜青春似锦。 Dịch nghĩa: Tơ mưa theo gió bay dạt, Báo ơn người thân, đâu dám tiếc tuổi xuân tựa gấm

Một số ví dụ nêu trên cho thấy rằng, bản dịch của Hoàng Dật Cầu có một số câu rời xa ý, thậm chí có câu dịch không ăn nhập với nguyên tác *Truyện Kiều* hay dùng nhằm diễn tích, diễn cổ, hiểu sai nguyên văn. Nhưng dù mắc một số lỗi dịch thuật nêu trên, chúng ta vẫn có thể khẳng định rằng, dịch giả Hoàng Dật Cầu đã dành hết tâm huyết để chuyển ngữ *Truyện Kiều* sang Trung văn.

Tác giả Triệu Ngọc Lan còn cho rằng, bản dịch của La Trường Sơn có nhiều lỗi sai mà ngôn ngữ trong văn dịch cũng không ít chỗ biểu đạt không chuẩn. Từ đó cho thấy, “*Truyện Kiều* dịch ra Trung văn, nhất là bản dịch Trung văn lý tưởng, đối với bất cứ người dịch nào cũng đều là một thách thức ngặt nghèo. Gánh nặng ấy sẽ đặt lên vai học giả thông hiểu hai thứ ngôn ngữ Trung Việt và hiểu biết văn hóa hai nước Trung Việt, không thể có ai khác thay thế được.” [Triệu Ngọc Lan 2015: 57]. Dưới đây là một số ví dụ:

Xuất xứ	Nguyên văn trong Truyện Kiều	Bản tiếng Trung
Câu 463-464	Rằng nghe nổi tiếng cầm đài, Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ	Tiếng Trung: 金重说：听说你在琴台久已闻名， 高山流水，就只等聆听钟子期的琴声。 Dịch nghĩa: Kim Trọng nói: Nghe nói nàng nổi tiếng chốn cầm đài đã lâu, Như non cao nước chảy, chỉ đợi lắng nghe tiếng đàn của Chung Tử Kỳ)
Câu 689-690	Trong tay đã sẵn đồng tiền, Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì!	Tiếng Trung: 不过，手中有卖了身钱 要想推翻这起冤案并不难！ Dịch nghĩa: Chẳng qua trong tay đã có tiền bán mình Nếu muốn lật lại vụ án oan này chẳng hề khó
Câu 597-598	Một ngày lạ thói sai nha, Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền	Tiếng Trung: 不过有一天，衙役们突然收敛， 其实他们先前狠下毒手，也是为了钱！ Dịch nghĩa: Nhưng có một hôm, bọn nha dịch đột nhiên nói tay, Kỳ thực, trước đó bọn chúng hạ độc thủ cũng là vì tiền!
Câu 619-620	Hạt mưa sá nghĩ phận hèn, Liệu đem tấc cỏ quyết đền ba sinh.	Tiếng Trung: 瓢零的雨点，哪顾得上微贱的性命， 她要誓将寸草心，报答三春的阳光。 Dịch nghĩa: Hạt mưa phiêu dạt, đâu còn để ý đến tính mệnh yếu hèn, Nàng thề đem tấc lòng tấc cỏ báo đáp ánh dương ba xuân

Các câu nêu trên trong bản dịch của La Trường Sơn chưa đạt tới ý của nguyên tác trong *Truyện Kiều*. Do vậy, các dịch giả *Truyện Kiều* sang Trung văn nói chung, dịch giả La Trường Sơn nói riêng cần hiểu thấu triệt và chuyển đạt chính xác nội hàm văn hoá của ngôn ngữ nguyên tác. Ngoài ra, một số câu trong bản dịch *Truyện Kiều* của La Trường Sơn dùng từ không chính xác. Những sai lầm của dịch giả La Trường Sơn có nhiều điểm trùng với dịch giả Hoàng Dật Cầu nhưng học giới vẫn đánh giá cao bản dịch của Hoàng Dật Cầu và cho rằng La Trường Sơn vẫn cần đầu tư nhiều hơn nữa để bản dịch *Truyện Kiều* sang Trung văn của ông hoàn thiện hơn.

Triệu Ngọc Lan còn bàn về một số nhận thức và trải nghiệm của dịch giả trong quá trình dịch *Truyện Kiều* sang Trung văn và khẳng định, *Truyện Kiều* được viết bằng tài năng sáng tạo thiên bẩm của Nguyễn Du, là tác phẩm kinh điển của sự hòa quyện giữa hai nền văn hóa Trung - Việt [Triệu Ngọc Lan 2010: 49-58]. Có thể thấy rằng, công trình dịch thuật và nghiên cứu cũng như những bài viết của Triệu Ngọc Lan có giá trị nhất định từ góc độ nghiên cứu dịch thuật nói chung, nghiên cứu dịch thuật *Truyện Kiều* nói riêng.

Bàn về thành tựu dịch thuật của bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* Triệu Ngọc Lan, học giả Mạc Tử Kỳ viết rằng: *Kim Vân Kiều truyện* là tác phẩm văn học cổ điển có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử văn học Việt Nam, từng được dịch ra nhiều thứ tiếng, vì vậy có địa vị và ảnh hưởng nhất định trên văn đàn thế giới. Tại Trung Quốc, có một số dịch giả dịch *Kim Vân Kiều truyện* của Việt Nam sang tiếng Trung nhưng phần lớn bản dịch không lý tưởng, cho đến khi xuất hiện bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* của Triệu Ngọc Lan. Bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* của Triệu Ngọc Lan giành được một số thành tựu đáng kể, như chọn thể thơ hợp lý, lý giải chính xác, trung thực với bản gốc, ngôn ngữ điêu luyện, dùng từ cao nhã, dẫn dụ điển cố, điển tích phù hợp... [Mạc Tử Kỳ 2018: 52-59].

Theo Trần Ích Nguyên, bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* sang Trung văn là bằng chứng duy nhất cho học giả Trung Quốc muốn tìm hiểu về *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Chính vì vậy, việc kiểm nghiệm xem bản dịch của ông Hoàng Dật Cầu có thành công hay không rất quan trọng và Trần Ích Nguyên cho rằng, bản dịch của Hoàng Dật Cầu chưa truyền đạt được như thực những chỗ “cực vi diệu khúc chiết của

nguyên thi” và *Kim Vân Kiều truyện* cần một bản dịch tiếng Trung lý tưởng do hai dịch giả Trung – Việt hợp tác [Trần Ích Nguyên 2004].

Như trên đã thấy, tư liệu nghiên cứu về các bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* sang tiếng Trung của các nhà nghiên cứu Trung Quốc còn mỏng. Dịch giả đồng thời là nhà nghiên cứu văn học Triệu Ngọc Lan có nhiều đóng góp nhất trong việc truyền bá và dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du ở Trung Quốc. Một số nhà nghiên cứu khác chỉ đi vào tìm hiểu một vài khía cạnh của bản dịch *Kim Vân Kiều truyện* sang tiếng Trung.

Kết luận

Văn học Trung Quốc có sự ảnh hưởng lớn đến văn học Việt Nam. Văn học giữa hai nước có mối quan hệ đồng văn mang tính văn hoá vùng. Từ thời *Tứ thư, Ngũ kinh* đã có ảnh đến văn học, văn hoá Việt Nam. Trải qua suốt chiều dài lịch sử, từ thế kỷ X đến thế kỷ XX, văn học Việt Nam đã phát triển song hành cùng với sự phát triển của văn học Trung Quốc. Từ trước đến nay, các dịch giả Trung Quốc đã chuyển ngữ được 4 bản *Truyện Kiều* sang Trung văn. Tuy mỗi bản còn có những tồn tại nhất định nhưng có thể thấy rằng, các dịch giả Trung Quốc đều tâm huyết và yêu *Truyện Kiều*, dành nhiều thời gian để có được bản *Truyện Kiều* chuyển ngữ sang Trung văn một cách tốt nhất¹.

Tài liệu nguyên cấp

Triệu Ngọc Lan (2015), “Bàn về dịch “Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du ra Trung văn”, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6, tr.55.

Triệu Ngọc Lan (2015), “Bàn về dịch “Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du ra Trung văn”, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6, tr.61.

Đặng Thanh Lê (1992), “Nghiên cứu văn học cổ - trung đại Việt Nam trong mối quan hệ khu vực”, *Tạp chí Văn học*, số 1, tr.1.

Lịch sử văn học Việt Nam (1980), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

¹. Bài viết này được sửa chữa và bổ sung từ bài tham luận đã được chọn để báo cáo tại Hội thảo Khoa học Quốc tế: Giao lưu văn hóa – văn học giữa Việt Nam với các nước Đông Á thời Trung-Cận đại ngày 23.07.2023, tại Đại học Thăng Long, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Tú Châu (2014), “Triệu Ngọc Lan, người dịch lại “Truyện Kiều” ra Trung văn”, *Nghiên cứu Văn học*, số 10, tr.11-19.
- Nguyễn Huệ Chi (2013), *Văn học Cổ cận đại Việt Nam – Từ góc nhìn văn hóa đến các mã nghệ thuật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Triệu Ngọc Lan (2015), “‘Truyện Kiều’ – tác phẩm kinh điển của sự hoà quyện văn hoá 3. Trung – Việt”, *Nghiên cứu Văn học*, số 8, tr.49-58.
- Trần Nghĩa (2005), “Thể loại từ của Trung Quốc du nhập vào Việt Nam và ảnh hưởng của nó đối với văn học bản địa”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 5.
- Trần Ích Nguyên (2004), *Nghiên cứu câu chuyện Vương Thuý Kiều*, NXB Lao động, Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây.
- Nguyễn Khắc Phi (2001), *Mối quan hệ giữa văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc qua cái nhìn so sánh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Đình Sử (2020), *Cơ sở văn học so sánh*, NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Huy Tiêu (2004), *Cảm nhận mới về văn hoá và văn học Trung Quốc*, NXB Đại học Quốc gia.
- Lưu Chí Cường 刘志强(2015), 20 世纪 50 年代以来国内关于越南《金云翘传》的翻译与研究, 广西民族大学学报(哲学社会科学版), 04 期, 143-149 页.
- Mạc Tử Kỳ 莫子祺, (2018), 试论越南《金云翘传》赵玉兰译本的翻译成就, 百色学院学报, 06 期, 52-59 页.
- Triệu Ngọc Lan 趙玉蘭 (2013), 《金雲翹傳》翻譯與研究, 北京大学出版社, 2013.
- Triệu Ngọc Lan 赵玉兰 (2010), 重译《金云翘传》的动因及对一些问题的思考; 东南亚纵横, 03 期, 45-50 页.
- Tào Song 曹双, (2015), 试论 20 世纪 80 年代以来国内学术界对《金云翘传》的研究, 洛阳理工学院学报(社会科学版), 2 月.
- Vu Hường Viễn 王向远 (2005), 东方各国文学在中国-译介与研究史述论[M], 南昌, 江西教育出版社.